

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Bản án số: **21 /2025/DS - ST**

Ngày 19 /03/2025

*V/v: “Tranh chấp hợp đồng
cầm cố tài sản”*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lương Thị Anh**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Văn Sơn.**

Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Quỳnh Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Trịnh Ngọc Thùy Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 127/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2025/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 127/2025/QĐST-HPT ngày 28/02/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S (trước đây là Công ty TNHH S1) - Địa chỉ trụ sở chính: 128 N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Kanokwatpaisal N** – Chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Võ Hoài V** – Sinh năm: 1991 (*Theo Quyết định số 441/2024/UQ-SVN ngày 01/01/2024 của Giám đốc Công ty về việc Ủy quyền thực hiện hoạt động tố tụng*). Địa chỉ liên hệ: E L, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Mai Thị Thúy T - Sinh năm: 1988; Địa chỉ: Số H L, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng và ý kiến trong quá trình tố tụng tại Tòa án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – Ông Võ Hoài V trình bày:*

Vào ngày 19/04/2021, Bà Mai Thị Thúy T có đến chi nhánh Đ 1 của Công ty tại địa chỉ : E L, phường C, quận T, Thành phố Đà Nẵng để ký hợp đồng cầm cố tài sản. Cụ thể theo hợp đồng số: D2M210401005NA14X được ký giữa các bên ngày 19/04/2021 số đăng ký Giao dịch Đảm bảo trên Hệ thống Đăng ký Trực tuyến của Cục Đ1 : Giaodichdambao/botuphap : 1372611533 theo web : <https://dktructuyen.moj.gov.vn/>

Thì bà T có ký hợp đồng cầm cố tài sản là:

+ 01 xe máy biển kiểm soát: 43H1-128.44

+ Loại xe: Yamaha Sirius màu đen

+ Số khung: RLCS5C6KOEY172128 - số máy: 5C6K172134

+ Số Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000715 Do Công an quận N, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 25/03/2021. Để lấy số tiền là 6.000.000 đồng , thời hạn cầm cố là 12 tháng (từ 19/04/2021 - 19/04/2022) với mức lãi suất là 1,1%/ tháng.

Theo hợp đồng cầm cố đã ký thì Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho bà T. Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty có ký giấy cho bà T mượn lại xe sử dụng. Trong Giấy mượn xe có quy định rõ thời hạn mượn xe từ 19/04/2021 đến 19/05/2021, địa điểm trả xe là tại chi nhánh Đ. Bà T có cam kết rõ ràng trong giấy mượn xe: “Hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận”.

Quá trình trả nợ, bà T chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cho Công ty chúng tôi, đến nay đã quá hạn hợp đồng hiện tại trễ 1277 ngày, bà T không trả nợ cho Công ty và cũng không trả lại xe máy cho Công ty chúng tôi.

Nhân viên của Công ty đã nhiều lần liên hệ qua điện thoại và đến đều không gặp. Chúng tôi đã tạo rất nhiều điều kiện về thời gian để bà T trả lại tiền hoặc tài sản là xe máy đã cầm cố cho Công ty chúng tôi, nhưng không thực hiện và có biểu hiện trốn tránh, chiếm đoạt tài sản của Công ty chúng tôi.

Nay Công ty Cổ phần S Có Ngay yêu cầu bà T phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền 8.230.107 đồng tính đến ngày 19/03/2025 bao gồm:

+ Gốc : 4.382.267 đồng

+ Lãi suất cố định : 210.604 đồng (1.1% / tháng)

+ Phí thẩm định tài sản 834.462 đồng (4%/ tháng)

+ Lãi trễ hạn : 2.802.774 đồng (1.65%/ tháng)

Ngoài ra bà T còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày **20/03/2025** cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp bà T không trả tiền thì Công ty Cổ Phần S Có Ngay có quyền xử lý đối với tài sản cầm cố là 01 chiếc xe mô tô Yamaha Sirius 110, màu đen. Biển kiểm soát 43H1-128.44; Số khung: RLCS5C6KOEY172128 - số máy: 5C6K172134 theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Công ty ngày 19/04/2021.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện uỷ quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể rút yêu cầu xử lý đối với tài sản cầm cố là 01 chiếc xe mô tô Yamaha Sirius 110; Biển kiểm soát 43H1-128.44; Số khung: RLCS5C6KOEY172128 - số máy: 5C6K172134 theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Công ty ngày 19/04/2021.

* Bị đơn bà Mai Thị Thúy T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án .

* Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát khẳng định trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với các bên đương sự, nguyên đơn là Công ty CP S Có Ngay đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại các phiên tòa xét xử nên chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với bị đơn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nên phải chịu hậu quả pháp lý của việc không chấp hành quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ Điều 280, 463, 466, 468, 292, 293, 309, 310, 311, 313, 314, 315 BLDS; Điều 5, Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH S1 (nay là Công ty CP S Có Ngay) đối với bà Mai Thị Thúy T.

Buộc bà Mai Thị Thúy T phải trả cho Công ty TNHH S1 (nay là Công ty CP S Có Ngay) số tiền **8.230.107** đồng tính đến ngày **19/3/2025** bao gồm: Gốc : 4.382.267 đồng ; Lãi suất cố định : 210.604 đồng ; Phí thẩm định tài sản 834.462 đồng; Lãi trễ hạn: 2.802.774 đồng.

Buộc bà Mai Thị Thúy T tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 20/03/2025 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thoả thuận tại Hợp đồng số: D2M210401005NA14X được ký giữa các bên ngày 19/04/2021 cho đến khi bà Mai Thị Thúy T thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp bà Mai Thị Thúy T hoàn tất xong khoản nợ thì phía Công ty TNHH S1 (nay là Công ty CP S Có Ngay) có trách nhiệm huỷ bỏ số đăng ký Giao dịch Đảm bảo trên Hệ thống Đăng ký Trực tuyến của Cục Đ1 và hoàn trả lại cho bà T Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 0007158 do Công an thành phố Đ cấp ngày 25/3/2018 đứng tên bà Mai Thị Thúy T theo quy định tại Điều 313, 315 BLDS.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu xử lý đối với tài sản cầm cố là 01 chiếc xe mô tô Yamaha Sirius 110; Biển kiểm soát 43H1-128.44; Số khung: RLCS5C6KOEY172128 - số máy: 5C6K172134 theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Công ty ngày 19/04/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp Hợp đồng cầm cố tài sản được ký kết giữa Công ty TNHH S1 (nay là Công ty CP S Có Ngay) và bà Mai Thị Thúy T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bà Mai Thị Thúy T (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt .

[2] Về nội dung vụ án:

Vào ngày 19/04/2021, bà Mai Thị Thúy T và Công ty TNHH S1 (nay là Công ty CP S Có Ngay) ký kết hợp đồng cầm cố số D2M210401005NA14X, theo đó bà T cầm cố tài sản là 01 xe máy biển kiểm soát: 43H1-128.44; Loại xe: Yamaha Sirius màu đen; Biển kiểm soát 43H1-128.44; Số khung: RLCS5C6KOEY172128 - số máy: 5C6K172134, theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Công ty ngày 19/04/2021 để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ đối với số tiền cầm cố là 6.000.000 đồng, thời hạn cầm cố là 12 tháng (từ 19/04/2021 - 19/05/2022) với mức lãi suất là **1,1%**/ tháng; phí quản lý hồ sơ (4%) tháng, phí trễ hạn (1.65% / tháng) trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền. Theo hợp đồng cầm cố đã ký thì Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho bà T.

Do vi phạm nghĩa vụ thanh toán nguyên đơn - Công ty TNHH S1 (nay là Công ty CP S Có Ngay) yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Mai Thị Thúy T phải thanh toán số tiền 8.230.107 đồng tính đến ngày 19/3/2025 bao gồm: Gốc : 4.382.267 đồng ; Lãi suất cố định : 210.604 đồng ; Phí thẩm định tài sản 834.462 đồng; Lãi trễ hạn: 2.802.774 đồng. Buộc bà T tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 20/03/2025 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thoả thuận tại Hợp đồng số: D2M210401005NA14X được ký giữa các bên ngày 19/04/2021 cho đến khi bà Mai Thị Thúy T thanh toán xong khoản nợ.

[2.1] Xét tính hợp pháp của hợp đồng: Hợp đồng cầm cố số: D2M210401005NA14X ngày 19/04/2021 được ký kết giữa Công ty TNHH S1 (nay là Công ty CP S Có Ngay) với bà Mai thị Thúy T trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

[2.2] Xét yêu cầu về lãi suất: Bản chất của tranh chấp Hợp đồng cầm cố tài sản được ký kết giữa Công ty TNHH S1 (nay là Công ty CP S Có Ngay) và Mai Thị Thúy T là quan hệ vay tiền có bảo đảm về tài sản. Quá trình trả nợ, bà T chưa

thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cho Công ty, đến nay đã quá hạn hợp đồng, bà T không trả nợ cho Công ty và cũng không trả lại xe máy cho Công ty. Như vậy, bà T đã vi phạm nghĩa vụ quy định tại hợp đồng. Việc khởi kiện của Công ty TNHH S1 (nay là Công ty CP S Có Ngay) yêu cầu Tòa án buộc bà Mai Thị Thúy T phải trả số tiền 8.230.107 đồng tính đến ngày 19/3/2025 bao gồm: Gốc : 4.382.267 đồng ; Lãi suất cố định : 210.604 đồng ; Phí thẩm định tài sản 834.462 đồng; Lãi trễ hạn: 2.802.774 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 280, 463, 466, 468, 292, 293, 309, 310, 311, 313, 314 BLDS; Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên cần được chấp nhận.

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 20/03/2025 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cầm cố số: D2M210401005NA14X ngày 19/04/2021 cho đến khi bà Mai Thị Thúy T thanh toán xong khoản nợ là phù hợp với Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Trường hợp bà T hoàn tất xong khoản nợ thì phía Công ty TNHH S1 (nay là Công ty CP S Có Ngay) có trách nhiệm huỷ bỏ sổ đăng ký Giao dịch Đảm bảo trên Hệ thống Đăng ký Trực tuyến của Cục Đ1 và hoàn trả lại cho bà T Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 0007158 do Công an quận N cấp ngày 25/3/2021 đứng tên bà Mai Thị Thúy T theo quy định tại Điều 313, 315 BLDS năm 2015.

[2.3] Về xử lý tài sản cầm cố: Tại phiên toà, đại diện uỷ quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể rút phần yêu cầu xử lý đối với tài sản cầm cố là 01 xe máy biển kiểm soát: 43H1-128.44; Loại xe: Yamaha Sirius màu đen , số khung: RLCS5C6KOEY172128 - số máy: 5C6K172134, theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Công ty ngày 19/04/2021. Giấy chứng nhận đăng ký xem ô tô số 0007158 Do Công an quận N cấp ngày 25/03/2021. Xét thấy việc rút này là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với điều 244 Bộ luật TTDS nên HĐXX đình chỉ yêu cầu này.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH S1 (nay là Công ty CP S Có Ngay) được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả cho Công ty TNHH S1 (nay là Công ty CP S Có Ngay) số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng theo biên lai thu số 0003410 ngày 26/9/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

[4] Đối với quan điểm về đề nghị của kiểm sát viên tại phiên toà là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 244 Bộ luật TTDS

- Căn cứ Điều 280, 463, 466, 468, 292, 293, 309, 310, 311, 313, 314, 315 của BLDS;

- Căn cứ Điều 5, Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp về hợp đồng cầm cố tài sản*" của Công ty TNHH S1 (nay là Công ty CP S Có Ngay) đối với bà Mai Thị Thúy T.

1. Xử: Buộc bà Mai Thị Thúy T phải trả cho Công ty TNHH S1 (nay là Công ty CP S Có Ngay) số tiền 8.230.107 đồng tính đến ngày 19/3/2025 bao gồm: Gốc : 4.382.267 đồng ; Lãi suất cố định : 210.604 đồng ; Phí thẩm định tài sản 834.462 đồng; Lãi trễ hạn: 2.802.774 đồng. Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 20/03/2025 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thoả thuận tại Hợp đồng cầm cố số: D2M210401005NA14X ngày 19/4/2021.

Trường hợp bà T hoàn tất xong khoản nợ thì phía Công ty TNHH S1 (nay là Công ty CP S Có Ngay) có trách nhiệm huỷ bỏ sổ đăng ký Giao dịch Đảm bảo trên Hệ thống Đăng ký Trực tuyến của Cục Đ1 và hoàn trả lại cho bà T Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 0007158 Do Công an quận N cấp ngày 25/03/2021, đứng tên bà Mai Thị Thúy T theo quy định tại Điều 313, 315 BLDS năm 2015.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu xử lý đối với tài sản cầm cố là 01 chiếc xe mô tô Yamaha Sirius 110; Biển kiểm soát 43H1-128.44; Số khung: RLCS5C6KOEY172128 - số máy: 5C6K172134 theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Công ty ngày 19/04/2021.

3. Án phí DS - ST: 411.505 đồng bà Mai Thị Thúy T phải chịu.

Hoàn trả cho Công ty TNHH S1 (nay là Công ty CP S Có Ngay) số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003410 ngày 26/9/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có

lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Dương sự;

TÒA

- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;

- Chi cục THA dân sự quận Ngũ Hành Sơn;

- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

đã ký

Lương Thị Anh